

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST

Ngày 17 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga, Bà Bùi Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/TLST- HS ngày 09 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021 đối với bị cáo:

1. Giàng Páo L, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1975, tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản CL, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Giàng Lao Đ (đã chết) và bà Tánh Thị S; bị cáo có vợ là Sòng Thị L1 sinh năm 1979 và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay. Có mặt.

2. Hà Văn T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1988, tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt từ ngày 09/3/2021 theo Quyết định số 18/QĐ-UBKTHU ngày 09/3/2021 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy V); con ông Hà Văn T1 và bà Mùi Thị S1; bị cáo có vợ là Phạm Thị H sinh năm 1990 và có 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Páo L: Bà Chăm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990. Trú tại: Bản P, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 29/12/2020, tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Mùa, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La đã phát hiện Hà Văn T trú tại bản P, xã S, huyện V điều khiển xe moto BKS 26P1 – 047.27 đi theo hướng từ bản Nà Mùa đến bản Tô Buông, xã Lóng Phiêng nghi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu T dừng xe kiểm tra, T tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 14 viên nén hình tròn màu hồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn T. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 14 viên nén màu hồng (nghi là Methamphetamine). Ngoài ra còn tạm giữ của Hà Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 xe moto nhãn hiệu HONDA BKS 26B1-047.27; 01 giấy chứng nhận đăng ký moto xe máy mang tên Phạm Thị H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn T.

Mở rộng điều tra, ngày 29/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Y ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở đối với Giàng Páo L trú tại bản CL, xã C, huyện Y. Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa tổng số lượng 383 viên nén màu hồng (thu tại vách cửa phía trong nhà bếp của Giàng Páo L). Ngoài ra còn tạm giữ của Giàng Páo L: 01 chứng minh nhân dân mang tên Giàng Páo L và số tiền 300.000đ.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện huyện Y, tỉnh Sơn La thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 14 viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T có tổng khối lượng 1,3gam; trích 05 viên có khối lượng 0,47gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu T1.

- 383 viên nén màu hồng thu giữ của Giàng Páo L có tổng khối lượng 36,23gam; trích 10 viên có khối lượng 0,93gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu từ T2 đến T3.

Tại Kết luận giám định số: 145 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1, T2, T3 đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,47gam, T2 = 0,47gam, T3 = 0,46gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 37,53 gam; loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra bị cáo Giàng Páo L, Hà Văn T khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 29/12/2020, Giàng Páo L mang theo 1.600.000đ đi bộ từ nhà tại bản CL, xã C, huyện Y đến khu vực giáp biên giới Việt – Lào (thuộc địa phận xã C) tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây L gặp một người đàn ông không quen biết (người đàn ông giới thiệu tên Dữ, quốc tịch Lào), L hỏi Dữ có hồng phiến bán không, Dữ trả lời có và hỏi L mua bao nhiêu, L đặt mua 1.600.000đ, Dữ đồng ý và lấy trong túi khoác đang đeo trên người ra 02 gói nilon màu xanh đưa cho L và nói đã đủ số lượng ma túy đặt mua. L không kiểm tra lại và cất ma túy vừa mua vào túi quần phải đang mặc sau đó đi bộ về nhà. Tại nhà, L lấy 04 viên trong số ma túy mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại L cho vào túi nilon cất giấu trong bếp.

Khoảng 14 cùng ngày, L đi làm nương gần nhà thì gặp Hà Văn T trú tại bản P, xã S, huyện V là người quen của L; T hỏi L có hồng phiến bán không, L trả lời có và hỏi T mua bao nhiêu, T nói mua 300.000đ, L nhất trí và bảo T đứng đợi. Sau đó L đi bộ về nhà lấy 15 viên hồng phiến trong số ma túy mua ngày 29/12/2020 mang đến bán cho T. T nhận ma túy và trả tiền cho L rồi đi về. Trên đường về, khi đến đoạn vắng người, T dùng xe lấy 01 viên hồng phiến trong số ma túy vừa mua ra sử dụng, số còn lại T cất giấu trong túi quần bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà. Khi đến khu vực bản Nà Mùa, xã Lóng Phiêng, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cùng ngày 29/12/2020, Giàng Páo L bị cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Y bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS-P1 ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng Páo L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Giàng Páo L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Páo L 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hà Văn T 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: tịch thu hủy số ma túy còn lại của vụ án; sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ; trả lại cho cáo T điện thoại, chứng minh thư nhân dân; trả lại xe máy cho chị H; Miễn án phí cho bị cáo L; bị cáo chịu án phí theo quy định.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bà Cẩm Kim Loan bào chữa cho bị cáo Giàng Páo L: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét: sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức hạn chế, bị cáo là lao động chính, sống ở nơi có điều kiện khó khăn; là hộ nghèo. Bà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, miễn hình phạt bổ sung- phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo Giàng Páo L nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, xin hình phạt mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H ý kiến: chị là vợ của bị cáo T. Chiếc xe máy BKS 26B1 – 047.27 là tài sản chung, việc anh T sử dụng chiếc xe đi mua bán ma túy chị không biết; đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy và giấy tờ xe cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 29/12/2020, Hà Văn T có hành vi mua trái phép 1,39 gam Methamphetamine của bị cáo L nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang.

Giàng Páo L có hành vi bán trái phép 1,39gam Methamphetamine cho Hà Văn T và tàng trữ 36,23gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn T lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 29/12/2020, tại bản Nà Mùa, xã Lóng Phiêng, huyện Y, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ;

- Biên bản giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Páo L lập hồi 19 giờ 40 ngày 29/12/2020 tại bản CL, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Biên bản khám xét chỗ ở của Giàng Páo L lập hồi 20 giờ 30 ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại bản CL, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ.

- Kết luận giám định loại ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ T1, T2, T3 đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,47gam, T2 = 0,47gam, T3 = 0,46gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 37,53 gam; loại Methamphetamine.”

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng Páo L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 và Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Giàng Páo L đã có hành vi bán trái phép 1,39gam Methamphetamine cho Hà Văn T và tàng trữ 36,23gam Methamphetamine

nhằm mục đích bán kiếm lời, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine.....có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Bị cáo Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,39gam Methamphetamine để sử dụng, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine.....có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 5 gam*” có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn T đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của Giàng Páo L nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Giàng Páo L là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ 37,62gam ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

Bị cáo Hà Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước khi bị bắt bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam có điều kiện nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 1,39 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất , mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án mới đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 36,13gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, thu giữ của Hà Văn T. Bị cáo T không sử dụng để liên lạc vào việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA thu giữ của Hà Văn T và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Thị H. Xét thấy đây là tài sản chung vợ chồng của bị cáo T và chị Phạm Thị H. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua bán ma túy, chị H không biết nên cần trả lại chiếc xe và giấy tờ xe cho chị H.

Đối với 02 chứng minh nhân dân thu giữ của Giàng Páo L và Hà Văn T, xét không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của Giàng Páo L, xét thấy đây là số tiền do bị cáo mua bán ma túy mà có nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của các bị cáo: L khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực biên giới Việt – Lào thuộc xã C huyện Y, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của L, cơ quan điều tra không có căn cứ khác chứng minh để điều tra mở rộng vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Giàng Páo L thuộc hộ nghèo, sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Giàng Páo L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng Páo L 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong, bên trong có tổng khối lượng 36,13 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 túi nilon màu xanh; 02 phong bì đã bóc mở niêm phong.

Tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì cũ gửi giám định được đựng trong 01 chiếc phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong bên trong có số tiền 300.000đ và vỏ phong bì cũ gửi giám định.

2.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong 01 chiếc phong bì đã được niêm phong.

2.3. Trả cho bị cáo Hà Văn T 01 (một) chứng minh nhân dân có số 050596510, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/01/2015 và 01 (một) phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 có vỏ màu đen xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Giàng Páo L 01 (một) Chứng minh nhân dân có số 050512529 mang tên Giàng Páo L, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 15/4/2005.

- Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE màu đen – đỏ, xe có biển kiểm soát 26P1-047.27, xe có số khung: 3658GY047682; số máy JA36E0554137, xe có 02 gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng và 01 (một) Chứng nhận đăng ý xe mô tô, xe máy có số 005372 mang tên Phạm Thị H; có biển số đăng ký 26P1-047.27, do Công an huyện V cấp ngày 09/11/2017.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Páo L.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- UBKT huyện ủy V;
- Bị cáo; Luật sư;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Thị Mai Lan